TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - T do - Hạnh phúc**

Bản án: 63/2018/HS-ST
Ngày: 09/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH N

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túc.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Đình Dũng
Bà Nguyễn Thị Bình
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh N tham gia phiên tòa*:** Ông Vy Quí Viên – Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2018/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Ngọc H (tên gọi khác: Ky Em), sinh ngày 01 tháng 3 năm 1986 tại Q. Nơi cư trú: Tổ 3, phường C, thành phố Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc T, sinh năm 1954 và bà Ngô Thị P, sinh năm 1960; không có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2018 đến nay, bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Ông Phạm Viết T, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số 11 đường T, tổ 7, phường L, thành phố Q, tỉnh N; có mặt.
- Ông Đặng Thanh S, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 11, phường Nghĩa C, thành phố Q, tỉnh N; vắng mặt.
- Ông Võ Văn N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Hẻm 142 đường N, tổ 12, phường N, thành phố Q, tỉnh N; vắng mặt.
- Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa C, thành phố Q, tỉnh N; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 17, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đ. Nơi ở: Tổ 9, phường N, thành phố Q, tỉnh N; vắng mặt.
- Bà Võ Thị L, sinh năm 1943. Địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố Q, tỉnh N (Chủ tiệm vàng K địa chỉ: 199 Nguyễn Thụy, thành phố Q, tỉnh N); vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ 4, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Q, tỉnh N (Chủ tiệm vàng H địa chỉ: Số 58 đường N, thành phố Q, tỉnh N); vắng mặt.

- Ông Đặng Ngọc T, sinh năm 1954. Địa chỉ: Tổ 3, phường C, thành phố Q, tỉnh N; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Cù Thị Thu T
- Bà Nguyễn Thị T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 6/2018 đến ngày 18/7/2018, Đặng Ngọc H sử dụng xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE màu đen, biển kiểm soát 76X9-2568 và các công cụ mang theo gồm: 01 (một) tua vít đầu dẹp, 01 (một) cà lê, 02 (hai) kìm bấm và 1 (một) cái búa đến một số nhà dân trên địa bàn thành phố Q để thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ 1: Vào khoảng 23 giờ ngày 02/6/2018, H điều khiển xe mô tô hiệu AIRBLADE màu đen mang biển số 76X9 – 2568, đến khu vực dân cư đường Trần Công Hiến thuộc phường L, thành phố Q thì phát hiện nhà ông Phạm Viết T khóa cửa, không có ai ở nhà. H dùng kìm bấm phá phá ổ khóa cửa và vào bên trong lấy 02 áo sơ mi nam dài tay nhãn hiệu An Phước; 01chiếc máy tính xách tay hiệu Compad màu đen. Sau đó, H mang 01chiếc máy tính xách tay bán cho anh Nguyễn Văn T với giá 200.000đ (hai trăm ngàn đồng). Số tiền bán được H mua ma túy để sử dụng. Còn hai chiếc áo sơ mi H vứt ở đâu không nhớ nên không thu hồi được.

Ngày 27/07/2018 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Q có kết luận số 42/KL-HĐĐGTTTHS kết luận chiếc máy tính hiệu Compad màu đen có giá 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Ngày 14/08/2018 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Q có kết luận số 41/KL-HĐĐGTTTHS kết luận hai áo sơ mi hiệu An Phước trị giá 1.344.000đ (một triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Vụ 2: Vào khoảng 21 giờ ngày 14/7/2018, H điều khiển xe mô tô hiệu AIRBLADE màu đen mang biển số 76X9 – 2568 đến khu vực dân cư đường Nguyễn Du thuộc phường Nghĩa C, thành phố Q thì phát hiện nhà ông Đặng Thanh S khóa cửa, không có ai ở nhà. H dùng công cụ phá khóa cửa và vào bên trong nhà lấy được tài sản 01 máy tính xách tay hiệu SAMSUNG màu đen. Sau khi trộm cắp tài sản phát hiện trong máy tính có dữ liệu dạy học nên H mang treo lại hàng rào nhà anh Sang nhằm mục đích trả lại cho chủ sở hữu.

Ngày 14/08/2018 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Q có kết luận số 41/KL-HĐĐGTTTHS kết luận sản 01 máy tính xách tay hiệu SAMSUNG màu đen trị giá 1.000.000đ (một triệu đồng).

Vụ 3: Vào khoảng 01 giờ ngày 16/7/2018, H điều khiển xe mô tô hiệu AIRBLADE màu đen mang biển số 76X9 – 2568 đến khu vực dân cư đường Nguyễn Đình Chiểu thì phát hiện nhà anh Võ Văn N khóa cửa, không có ai ở nhà. Phát hiện bên cạnh nhà có một thang sắt nên H bắt thang trèo qua hàng rào đột nhập vào trong vườn. Sau khi vào trong, H dùng công cụ phá khóa cửa và vào bên trong nhà trộm được tài sản gồm: 01 chỉ vàng 9999; 01 lắc tay bằng vàng. Sau khi trộm cắp được H mang 01 chỉ vàng 9999 bán cho bà Võ Thị L là chủ tiệm vàng Kim Tùng với giá 3.300.000đ (ba triệu ba trăm ngàn đồng) và 01 chiếc lắc vàng tây loại 18k có trọng lượng 01 chỉ 03 phân bán cho anh Nguyễn Hữu P là chủ tiệm vàng Hoa Kim Phương với giá 2.280.000đ (hai triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng). Qua làm việc với bà Lan, ông Phụng thì không nhớ có mua vàng của H hay không nên không thu thồi tài sản được. Số tiền có được H mua ma túy để sử dụng hết.

Ngày 14/08/2018 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Q có kết luận số 41/KL-HĐĐGTTTHS kết luận 01 nhẫn vàng có trọng lượng 01 chỉ có giá 3.580.000đ (ba triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng); 01 chiếc lắc vàng tây loại 18k có trọng lượng 01 chỉ 03 phân có giá 3.060.000đ (ba triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng).

Vụ 4: Vào khoảng 23 giờ ngày 18/7/2018, H điều khiển xe mô tô hiệu AIRBLADE màu đen mang biển số 76X9 – 2568 đến khu vực dân cư đường Hai Bà Trưng thuộc phường T, thành phố Q thì phát hiện trụ sở Công ty tư vấn và xây dựng B không khóa cửa cổng mà chỉ khóa cửa sắt văn phòng. H phá cửa đột nhập vào bên trong để lấy tài sản. H lấy 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 (một) điện thoại di động cầm tay hiệu Xphone màu đen, 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron. Đây là tài sản của anh Nguyễn Hữu T nhân viên của công ty. Số tài sản này H chưa bán được.

Ngày 27/07/2018 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Q có kết luận số 42/KL-HĐĐGTTTHS kết luận 01 (một) điện thoại di động cầm tay hiệu Xphone màu đen trị giá 200.000đ (hai trăm ngàn đồng); 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron giá 5.100.000đ (năm triệu một trăm ngàn đồng).

Ngày 14/08/2018 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận số 41/KL-HĐĐGTTTHS kết luận 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trị giá 100.000đ (một trăm ngàn đồng).

Đối với Nguyễn Văn T khi mua chiếc máy tính hiệu Compad của H không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý T.

Đối với bà Võ Thị L và anh Nguyễn Hữu P khai vì việc mua bán nhiều nên không nhớ mua vàng của H hay không nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý những người này.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Tài sản thu giữ đã được xử lý như sau: Một máy tính xách tay hiệu Compad màu đen đây là tài sản của ông Phạm Viết T nên Cơ quan cảnh sát điều tra trả cho ông T, 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 (một) điện thoại di động cầm tay hiệu Xphone màu đen, 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron đây là tài của anh Nguyễn Hữu T nên Cơ quan cảnh sát điều tra trả cho ông T. Đối với xe

mô tô hiệu AIRBLADE màu đen mang biển số 76X9 – 2568 đây là xe của ông Nguyễn Ngọc T (cha bị cáo H) đứng tên chủ sở hữu khi ông T cho H mượn xe đi không biết H dùng để trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra trả cho ông T , 01 (một) tua vít đầu dẹp, 01 (một) cà lê, 02 (hai) kìm bấm và 1 (một) cái búa đây là công cụ mà H để dùng vào việc trộm cắp tài sản nên tiếp tục tạm giữ.

Về bồi thường dân sự: Ông Đặng Thanh S và Nguyễn Hữu T đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu gì. Anh Phạm Viết T đã nhận lại tài sản bị mất và số tiền 1.000.000 đồng khắc phục của Đặng Ngọc H và không còn yêu cầu gì về phần dân sự. Đặng Ngọc H bồi thường cho anh Võ Văn N số tiền 6.640.000đ (sáu triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng), anh Nen không còn yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT – VKS ngày 05 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo Đặng Ngọc H về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Đặng Ngọc H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức điều khiển được hành vi của mình, biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của ông Phạm Viết T vào nhà của ông T để trộm 02 áo sơ mi hiệu An Phước được định giá 1.344.000 đồng, 01 máy tính Compad màu đen định giá 2.000.000 đồng, vào nhà ông Đặng Thanh S trộm 01 máy tính Sam Sung được định giá 1.000.000 đồng, vào nhà của ông Võ Văn N trộm 01 chỉ vàng 9999 định giá 3.580.000 đồng, 01 lắc tay vàng 18k trọng lượng 01 chỉ 3 phân định giá 3.060.000 đồng, vào Công ty tư vấn xây dựng Bảo Long trộm của ông Nguyễn Hữu T 01 di động Nokia màu đen định giá 100.000 đồng, 01 di động Xphone màu đen định giá 200.000 đồng, 01 máy tính xách tay Dell Inspinon định giá 5.100.000 đồng. Tổng giá trị bị cáo trộm cắp 16.384.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, ảnh hưởng đến tình hình trật T trị an tại địa bàn thành phố Q nên cần pH xét xử nghiêm nhằm răn đe giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đặng Ngọc H từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

[2] Để áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra nhưng cũng thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt cho bị cáo đều phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã trả lại tài sản trộm cắp cho người bị hại, thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 04 lần nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về nhân thân bị cáo: Chưa có tiền án, tiền sự.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đề nghị mức hình phạt như trên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Đối với Nguyễn Văn T khi mua chiếc máy tính hiệu Compad của H không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý T là phù hợp. Đối với bà Võ Thị L và anh Nguyễn Hữu P khai vì việc mua bán nhiều nên không nhớ mua vàng của H hay không nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý những người này là phù hợp. Ông Nguyễn Ngọc T (cha bị cáo H) đứng tên chủ sở hữu xe mô tô hiệu AIRBLADE màu đen mang biển số 76X9 – 2568, khi ông T cho H mượn xe đi không biết H dùng để trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra trả xe cho ông T là phù hợp.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiêu hủy 01 (một) tua vít đầu dẹp, 01 (một) cà lê, 02 (hai) kìm bấm và 1 (một) cái búa theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

[6] Về bồi thường dân sự: Đặng Thanh S và Nguyễn Hữu T đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu gì. Ông Phạm Viết T đã nhận lại tài sản bị mất và số tiền 1.000.000 đồng khắc phục của Đặng Ngọc H và không còn yêu cầu gì về phần dân sự. Đặng Ngọc H bồi thường cho anh Võ Văn N số tiền 6.640.000đ (sáu triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng) anh Nen không còn yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Tuyên quyền kháng cáo cho người tham gia tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, 136, Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Đặng Ngọc H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- **Xử phạt:** Đặng Ngọc H 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hình phạt tù tính từ ngày 20/7/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy 01 (một) tua vít đầu dẹp, 01 (một) cà lê, 02 (hai) kìm bấm và 1 (một) cái búa theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo H chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND TP.Q;
- CQ.CSĐT Công an TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;
- Cơ quan THAHS CATP.Q;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ CATP.QNg;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Túc